

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28-3-2025

V/v “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Linh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Việt Hồng Phụng;

2. Bà Mai Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Thuận An - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hồng Em - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 440/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/02/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phạm Ngọc L, sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt);

Cư trú: Số C, tổ B, khóm V, thị trấn V, huyện C tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị Thúy O, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Cư trú: khóm Vĩnh Phước, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Châu Thành, An Giang.

ĐCLL: Khóm Hòa Thạnh, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Ngọc L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Qua thời gian tìm hiểu, anh và chị Huỳnh Thị Thúy O chung sống với nhau từ năm 2021, không tổ chức đám cưới, nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện C vào ngày 31/12/2021. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, đến khoảng tháng 6 năm 2024 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do có nhiều bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau nên đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Huỳnh Thị Thúy O.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Ngọc T, sinh ngày 08/4/2022. Hiện con chung đang sống với chị O. Khi ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Tự vợ chồng thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn chị Huỳnh Thị Thúy O: Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng chị O đều vắng mặt không lý do và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh L.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn anh L: Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa;

- Bị đơn chị O: Vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L, giải quyết cho anh L được ly hôn với chị Huỳnh Thị Thúy O; về con chung: giao cháu Ngọc T cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh L không cấp dưỡng nuôi con do chị O không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Anh Phạm Ngọc L và chị Huỳnh Thị Thúy O kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện C nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nên anh L yêu cầu ly hôn với chị O. Chị O đăng ký thường trú tại thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm

a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh L có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn chị Huỳnh Thị Thúy O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Ngọc L xác nhận cuộc sống hôn nhân thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm, đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên anh L yêu cầu được ly hôn với chị O.

Xét thấy, cuộc sống hôn nhân là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa anh L và chị O đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, nếu cuộc sống hôn nhân giữa anh chị kéo dài cũng không hạnh phúc. Anh chị cũng đã ly thân gần một năm nay. Mặt khác, Tòa án đã tổng đạt nhiều lần các văn bản tố tụng đến gia đình nhằm tạo điều kiện hòa giải đoàn tụ và hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa hai người, nhưng bị đơn chị O đều không đến. Tòa án tiến hành lấy lời khai của chị O theo quy định, nhưng không lấy được lời khai do chị O vắng mặt tại nhà. Quá trình giải quyết vụ án, chị O đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng mà phía nguyên đơn anh L đã trình bày, cũng như không có văn bản thể hiện ý kiến hay có nguyện vọng là muốn duy trì quan hệ hôn nhân với anh L.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa anh L và chị O đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Ngọc L là được ly hôn với chị Huỳnh Thị Thúy O.

[3] Về quan hệ con cái, cấp dưỡng: Anh L thừa nhận giữa anh và chị O có 01 con chung tên Phạm Ngọc T, sinh ngày 08/4/2022. Mặt khác, giấy khai sinh của cháu cũng đã thể hiện rõ điều này, do đó cần công nhận cháu T là con chung của anh L và chị O. Hiện cháu T đang sống với mẹ. Khi ly hôn, anh L đồng ý giao cháu cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy, từ khi ly thân, cháu T đã sống với mẹ. Do đó, để ổn định tâm lý và đảm bảo phát triển cuộc sống của các cháu, cần chấp nhận yêu cầu của anh L là giao cháu T cho chị O được tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

Chị Huỳnh Thị Thúy O có quyền tới lui, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

[5] Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Do anh Phạm Ngọc L có yêu cầu ly hôn với chị Huỳnh Thị Thúy O nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình 2014;

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử:*

4. Về án phí sơ thẩm: Anh Phạm Ngọc L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0007832 ngày 11/11/2024 của Chi cục T1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Phạm Ngọc L. Cho ly hôn giữa anh Phạm Ngọc L đối với chị Huỳnh Thị Thúy O.

2. Về quan hệ con cái, cấp dưỡng: Công nhận cháu Phạm Ngọc T, sinh ngày 08/4/2022 là con chung của chị Huỳnh Thị Thúy O và anh Phạm Ngọc L;

+ Tiếp tục giao cháu Phạm Ngọc T cho chị Huỳnh Thị Thúy O được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (hiện cháu T đang sống chung với chị O); anh Phạm Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị O không yêu cầu;

+ Chị Huỳnh Thị Thúy O cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

hành án dân sự huyện C, An Giang, được khấu trừ nên anh L đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Ngọc L và chị Huỳnh Thị Thúy O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND.Châu Thành;
- Chi cục THADS.Châu Thành;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn;
- Phòng TT, KT và THA;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Hà Thị Mỹ Linh

